

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

L, ngày 07 tháng 8 năm 2019

Số: 122/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 9, xã V, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 9, xã V, huyện L, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/7/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Hồng Q và chị Nguyễn Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung chưa thành niên: Lê Hoài A, sinh ngày 22/8/2007 và Lê An G, sinh ngày 17/03/2009, kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi con chung thành niên có thể lao động tự túc được.

Anh Lê Hồng Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị K là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 01 (Một) con chung/01 (Một) tháng, tổng số tiền cấp dưỡng là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/ 02 (Hai) con chung/ 01 (Một) tháng, kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi con chung thành niên và có thể lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Lê Hồng Q và chị Nguyễn Thị K đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh Lê Hồng Q và chị Nguyễn Thị K đều xác nhận vợ chồng không vay tài sản của ai và không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Anh Lê Hồng Q và chị Nguyễn Thị K đều xác nhận vợ chồng không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Hồng Q xin tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002506 ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- CCTHA dân sự huyện L;
- UBND xã V;
- L- u HS+ VP.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang